**TUẦN 12:** **CHỦ ĐỀ 7: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**Bài đọc 01: NGƯỜI CÔ CỦA BÉ HƯƠNG (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: đề cao tình cô cháu, họ hàng.

- Phát hiện được một số chi tiết cho thấy Hương là cô bé rất tình cảm, rất nhạy cảm với những điều tốt đẹp bình dị trong cuộc sống; biết chia sẻ suy nghĩ của bản thân với mọi người

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Bồi dưỡng tình cảm gắn bó thương yêu trong họ hàng, gia tộc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua nội dung bài học giúp học sinh rèn luyện phẩm chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm gắn bó thương yêu trong họ hàng, gia tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| **- Cả lớp** hát bài hát “ Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”  + Gia đình nhà bạn nhỏ như thế nào?  + Bài hát nói về điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS quan sát hình ảnh hình ảnh SGK để dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát theo video.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: - GV đọc diễn cảm cả bài, giọng thong thả, rõ ràng, diễn cảm.  Nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ thể hiện đặc điểm, tâm trạng, cảm xúc phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, giọng đọc thong thả, rõ ràng, diễn cảm, tâm trạng, cảm xúc phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến …cô tớ bận”.  + Đoạn 2: Tiếp theo …gửi đi đâu.  + Đoạn 3: Tiếp theo…hết.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lúng túng, dày cộp, tí xíu,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Đấy là **người cô**/ mà bé Hương **chợt nhớ tới/** trong một lần chuyện trò với các bạn.//  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: đề cao tình cô cháu, họ hàng.  + Phát hiện được một số chi tiết cho thấy Hương là cô bé rất tình cảm, rất nhạy cảm với những điều tốt đẹp bình dị trong cuộc sống; biết chia sẻ suy nghĩ của bản thân với mọi người  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà HS chưa nắm được.  - GV gọi 5 HS nối tiếp đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm đôi, hoạt động chung cả lớp, mảnh ghép,....  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Các bạn của Hương khoe về họ hàng như thế nào?  + Câu 2: Vì sao Hương lúng túng khi các bạn hỏi về cô Thu?  + Câu 3: Sau lần chuyện trò với các bạn, Hương đã làm gì?  + Câu 4: Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương, cô cảm thấy thế nào? Vì sao  cô cảm thấy như thế?  + Câu 5: Tưởng tượng em là Hương trong câu chuyện trên, em sẽ nói gì với các bạn  khi nhận được thư của cô Thu?  - GV: Qua bài đọc, em hiểu điều gì về quan hệ giữa những người họ hàng?  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  GV chốt nội dung bài đọc: ***Giữa những người có quan hệ họ hàng với nhau thường có tình cảm kết nối bền chặt, vì họ cùng chung tổ tiên. Mỗi người chúng ta nên quan tâm tới họ hàng, dành tình yêu***  ***thương, chia sẻ với họ. Khi cả dòng họ đoàn kết, thương yêu nhau thì những người trong dòng họ cũng được bình an, hạnh phúc.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Lúng túng: không biết hành động, ứng xử thế nào.  + Dày cộp: rất dày  + Tí xíu: Rất nhỏ bé, xinh xắn  − HS báo cáo kết quả. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thực  hiện trò chơi phỏng vấn; truyền điện;...  Trả lời: Bạn Tâm khoe có một người anh họ lái máy bay rất giỏi, khi bay qua nhà Tâm thì ném thư cho Tâm. Loan thì khoe có một người chú lái tàu thuỷ, mang về cho bạn ấy rất nhiều vỏ ốc đẹp.  Trả lời: Vì lâu lắm rồi Hương không liên lạc với cô.  Trả lời: Hương viết thư cho cô Thu kể về những chuyện hằng ngày ở lớp, ở nhà, nhưng không gửi được vì không biết địa chỉ của cô.  Trả lời: Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương, cô cảm thấy rất vui và cảm động, vì cô không ngờ Hương không gặp cô từ ngày còn rất nhỏ mà vẫn nhớ đến cô, nghĩ cho cô bao điều tốt đẹp.  - HS nói theo suy nghĩ của mình. VD: “Các bạn ơi, cô Thu gửi thư cho tớ đấy! Tớ rất vui!”.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan  trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. VD:  - Đây là **người cô** / mà bé Hương **chợt nhớ tới** / trong một lần chuyện trò với  các bạn.  – Cô ***không ngờ*** cái con bé Hương, / khi theo bố mẹ vào Sài Gòn còn ***bé tí xíu***, /  thế mà bây giờ đã ***viết thư*** cho cô, / nhớ đến cô, / nghĩ cho cô ***bao điều tốt đẹp***.  – Cô liền ***viết một lá thư*** cho bé Hương, / ***kể*** công việc của cô cho Hương nghe /  và ***hứa*** sẽ vào ***thăm*** Hương / trong kì nghỉ phép tới.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Bồi dưỡng tình cảm gắn bó thương yêu trong họ hàng, gia tộc.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  Tìm đọc thêm ở nhà:  + ND bài đọc: Tìm đọc bài kể về đặc điểm hoặc hoạt động về họ hàng, làng xóm.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, văn bản thông tin.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về các nội dung trên.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 1: TRẢ BÀI TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Bồi dưỡng năng lực quan sát thế giới xung quanh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đoán tên cây”- GV cho HS quan sát hình ảnh các loài cây, yêu cầu học sinh quan sát và nêu tên.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát, đoán tên  - HS tham gia chơi bằng cách xung phong. | |
| ***HĐ1: Nghe nhận xét chung về bài làm của cả lớp – Làm việc cả lớp***  -GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp: + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả.  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về bài viết.  + Chọn đọc một đoạn văn (hoặc toàn bài văn) hay trước lớp | | -HS lắng nghe    + HS lên đọc đoạn văn (hoặc toàn bài văn) hay trước lớp.  - HS nêu về cái hay, cái đẹp của các đoạn, bài văn. |
| ***HĐ2: Sửa bài cùng cả lớp - Làm việc nhóm đôi (cả lớp)***  - GV phát vở cho HS.  - GV mời HS đọc lại bài văn.  - Hướng dẫn chữa lỗi chung (về bố cục, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả)  - GV nhận xét, chữa bài lại cho đúng | | - HS đọc lại bài văn  - HS soát lỗi còn sót, soát lại việc chữa lỗi.  - Lớp nhận xét bài. |
| ***HĐ 3: Tự sửa bài, viết lại đoạn văn – Làm việc cá nhân***  GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.  + Lựa chọn, viết lại một đoạn văn. | | -Từng HS đọc lời phê, ghi các loại lỗi và cách chữa lỗi.  - Cho HS chữa lỗi, lớp chữa lỗi vào giấy nháp.  - HS viết lại đoạn văn. |
| ***HĐ 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi – Làm việc nhóm đôi***  – HS đổi bài viết (đã sửa), góp ý cho nhau để hoàn thiện bài viết.  − GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài. - GV có thể mời HS khác nêu ý kiến;  GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | | -HS làm việc theo yêu cầu   * 1 – 2 HS đọc lại đoạn văn đã sửa * HS nhận xét, bổ sung |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết hoàn chỉnh bài văn về tả cây cối.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**KỂ CHUYỆN: CÂY HOA HỒNG BẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Cây hoa hồng bạch.

– Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.

- Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thông qua bài học, có ý thức về sự trung thực, tôn trọng tài sản của người khác;

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết kể chuyện, trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Hoa trong vườn” dân ca Thanh Hóa để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Bài hát có tên là gì?  + Trong vườn có gì?  + Hoa có màu sắc thế nào?  + Để hoa đua sắc thắm, khoe hương thì mọi người cần làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  -HS trả lời  + Hoa trong vườn  + Có nhiều loài hoa  + Có nhiều màu  + Chăm sóc, bảo vệ hoa  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện Cây hoa hồng bạch.  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể.** (làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyệnCaay hoa hồng bạch cho cả lớp nghe.  - GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK và mời HS trả lời cá nhân:    - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe gv kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và trả lời câu hỏi:  - Có một ông cụ đến ở cùng gia đình cô con gái.  - Ai đó đã bẻ ngoéo cả cành hoa  - Hai bạn nhỏ tự ý hái hoa của ông cụ.  - Các cháu nhổ cả cây đem về nhà đi, khỏi phải hái hoa của ông; Nếu ngại mang cây về, thì ba ông cháu mình trồng chung cây. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện Cây hoa hồng bạch  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhóm 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện “Cây hoa hồng bạch”.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện “Cây hoa hồng bạch”.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a)Theo em, hành động của hai bạn nhỏ đáng chê trách ở điểm nào?  b) Ông cụ nói gì khi bắt gặp hai bạn nhỏ bẻ nụ hoa hồng?  c) Cách ứng xử của ông cụ đã giúp hai bạn nhỏ thay đổi như thế nào?  d) Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Hai bạn tự ý hái hoa của ông cụ khi ông cụ chưa cho phép.  b) Lúc đầu ông nói đùa rằng ông cho các bạn cả cây hoa hồng để khỏi phải hái hoa của ông. Sau đó, ông rủ các bạn cùng chăm sóc cây hoa với ông.  c) Hai bạn nhỏ lúc đầu rất sợ hãi, nhưng sau đó đã hiểu ra cái sai của mình và hằng ngày chăm sóc cây cùng với ông cụ.  d) Chúng ta cần tôn trọng tài sản của người khác, không được tự ý lấy đồ của người khác khi chưa được phép.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: có ý thức về sự trung thực, tôn trọng tài sản của người khác.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc học sinh về nhà cần phải biết tôn trọng tài sản của người khác, không được tự ý lấy đồ của người khác khi chưa được phép.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**Bài đọc 02: KỈ NIỆM XƯA(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì .

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài.

Hiểu ý nghĩa của bài: đề cao tình cảm gắn bỏ yêu thương giữa anh chị em họ và họ

hàng nói chung.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học: cảm nhận được tình yêu của tác giả với ngôi nhà và những kỉ niệm tuổi thơ, tình cảm giữa những người thân trong gia đình, họ hàng; biết chia sẻ suy nghĩ của mình với mọi người.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Bắn tên, bắn tên” để khởi động bài học.  - GV mời HS tham gia trò chơi, bắn tên vào học sinh nào thì học sinh đó đọc diễn cảm bài Người cô của bé Hồng và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS cả lớp lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.  Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì .  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Giọng thong thả, rõ ràng, tình cảm. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ khó hoặc gợi tả. Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …ra vườn chơi.  + Đoạn 2: Tiếp theo …cả một góc vườn.  + Đoạn 3: Từ đầu đến …vừa vừa thôi”.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *râm ran, tit mù, lả tả, bất phân thẳng bại, thân thiết, bền chặt,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  ***Phải chăng*** */ bởi những* ***kỉ niệm*** *thơ bé ấy / mà tình chị em* ***con cô con cậu*** *của chúng tôi / vẫn* ***bền chặt*** *mãi qua thời gian?*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu ý nghĩa của bài: đề cao tình cảm gắn bỏ yêu thương giữa anh chị em họ và họ  hàng nói chung.  + Bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động thảo luận nhóm đôi; mảnh ghép; khăn trải bàn;...  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Khung cảnh ngôi nhà xưa của ông bà nội được miêu tả như thế nào?  + Câu 2: Mấy anh chị em chơi những trò chơi gì? Em thích những chi tiết nào trong  hai đoạn văn miêu tả các trò chơi ấy?  + Câu 3: Hình ảnh ông nội trong tâm trí các cháu vừa trang nghiêm vừa âm áp. Hãy  tìm những chi tiết trong bài đọc thể hiện điều đó.  + Câu 4: Câu nào dưới đây nói lên ý nghĩa (chủ đề) của bài đọc?  – GV mời vài cặp HS hỏi và đáp 4 CH đọc hiểu trước lớp. GV biểu dương các cặp trả lời tốt, chỉnh sửa lỗi sai (nếu có) và nêu đáp án đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Câu chuyện khuyên mỗi người*** ***đề cao tình cảm gắn bỏ yêu thương giữa anh chị em họ và họ hàng nói chung.*** | | 1 HS đọc chú giải:  +Án thư. bàn thời xưa, hẹp và dài, dùng để đọc sách và viết.  +Bắt mạch: ấn nhẹ ngón tay lên chỗ có động mạch để chẩn đoán hoặc theo dõi bệnh.  +Châm cứu: châm kim hoặc đốt nóng các huyệt trên cơ thể để chữa bệnh theo Đông y.  +Dây tơ hồng: cây dạng sợi nhỏ, màu vàng hoặc xanh, nâu, không có lá, quấn vào cây chủ.  +Bất phân thắng bại: không phân định được thắng thua.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Ngôi nhà khung gỗ, có những cột gỗ lim lên nước đen bóng.  Câu 2: Mấy anh chị em chơi bán hàng, đánh trận.  HS nói theo suy nghĩ cá nhân, VD: Tớ thích nhất chi tiết “ba anh em đánh nhau tít mù khiến lá cây rơi lả tả”....  Câu 3: Cảnh ông nội ngồi sau án thư  bên cửa sổ, bắt mạch, kê đơn, châm cứu và bốc thuốc thể hiện sự trang nghiêm.  Còn cảnh ông thò đầu ra cửa sổ mắng yêu các cháu trai đang nghịch vừa thể hiện sự trang nghiêm vừa cho thấy tình cảm ấm áp của ông dành cho các cháu.  Câu 4: Câu d: “Phải chăng bởi những kỉ niệm thơ bé ấy mà tình chị em con cô con cậu của chúng tôi vẫn bền chặt mãi qua thời gian?”.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  VD: - ***Khác*** với bọn con gái, / ***lũ con trai*** – / là anh Hải, / con bác tôi / và Sơn, / Hữu / – con cô tôi / lại ***khoái*** trò chơi đánh trận.  - Thường là đến hồi ***bất phân thắng bại*** / thì ông nội ***thò đầu*** ra cửa sổ, / quảt to: / “Nghịch vừa vừa thôi!”.  ***- Phải chăng*** / bởi những ***kỉ niệm*** thơ bé ấy / mà tình chị em ***con cô con cậu*** của chúng tôi / vẫn ***bền chặt*** mãi qua thời gian?  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 2.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc diễn cảm đoạn đó.  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao. Vận dụng bài học thể hiện tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TÍNH TỪ (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết tính từ trong câu.

- Hiểu được tác dụng của tính từ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng tính từ trong nói và viết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng tính từ để miêu tả sự vật, hoạt động, trạng thái; viết những câu văn đúng và hay.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: có ý thức lựa chọn sử dụng từ ngữ để tả cây hoa / đồ vật / con vật một cách sinh động; tìm tính từ và nêu tác dụng của tính từ trong câu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| GV cho xuất hiện câu hỏi:  1. Thế nào là động từ? Cho ví dụ?  2. Thế nào là danh từ? Cho ví dụ?  - Nhận xét bài về nhà. - GV dẫn dắt vào bài mới. | - 2 HS trả lời câu hỏi.  + Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.  VD: ăn, chạy, đi ...  +Danh từ là những từ chỉ người, sự vật…  VD: cô giáo, sách, vở, quần áo….  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu khái niệm tình từ, ý nghĩa của tính từ  + Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2).**  **Bài 1: Tìm hiểu về tính từ**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và trả lời câu hỏi.  – GV mời 1 – 2 HS trả lời CH trước lớp.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2. Xếp các từ BT 1 vào nhóm thích hợp BT2.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và xếp các từ miêu tả đặc điểm của những sự vật, hoạt động, trạng thái đã tìm trong bài tập 1 vào các nhóm thích hợp sau:    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và trả lời các từ in đậm miêu tả đặc điểm, hoạt động, trạng thái của sự vật:   |  |  | | --- | --- | | Từ in đậm | Sự vật, hoạt động, trạng thái,... được từ in đậm miêu tả đặc điểm | | cũ | ngôi nhà | | rộng | khu vườn | | nhỏ | căn nhà | | đen bóng | cột gỗ lim | | mát dịu | ngôi nhà | | tít mù | đánh nhau | | lå tå | roi | | to | quát | | vừa vừa | Nghịch |   - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2 cùng đọc thầm, thảo luận bài và xếp các từ chỉ sự vật đã tìm trong bài tập 1 vào các nhóm thích hợp sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Chỉ hình dáng | Chỉ màu sắc | Chỉ tính chất | | Rộng, nhỏ | đen bóng | cũ, mát dịu, tít mù, lả tả, to, vừa vừa |   - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về tính từ.  + Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1 và 2 được gọi là tính từ.  + Vậy các em cho cô biết tính từ là gì? - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  ***Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái,…*** | | - Hs lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1: Tìm tính từ (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và tìm tính từ trong khổ thơ sau:  Giàn gấc đan lá  Xanh một khoảng trời  Gió về gió quạt  Mát chỗ em ngồi...  Trái gấc xinh xinh  Chín vàng nắng đỏ  Bao nhiêu Mặt Trời  Ngủ say trong đó.  (*Theo Đặng Vương Hưng*)  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm tính từ trong khổ thơ sau:  + Đáp án: xanh, mát, xinh xinh, chín vàng, đỏ, say.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Đặt một câu tả một cây hoa (hoặc một đồ vật, con vật,...). Cho biết trong câu đó, từ nào là tính từ, tính từ ấy miêu tả đặc điểm của sự vật hoặc hoạt động, rạng thái,... nào. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở câu tả một cây hoa (hoặc một đồ vật, con vật,.... Chỉ ra tính từ mà em đã sử dụng.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  + HS làm bài vào vở.  VD: Cải bàn học của em tuy không to nhưng rất mới, đẹp và tiện lợi.  + Các tính từ: to, mới, đẹp, tiện lợi.  + Việc sử dụng các tính từ có tác dụng nêu lên đặc điểm của sự vật (cái bàn) về hình dáng (to), về tính chất (mới, đẹp, tiện lợi).  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có tính từ và các từ khác như động từ, danh từ để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là tính từ (chỉ đặc điểm, trạng thái, tính chất) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

------------------------------------------------------------

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG (1 tiết)**

**(Tìm ý, sắp xếp ý)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết sắp xếp ý cho đoạn văn tưởng tượng.

- Biết lựa chọn các chi tiết phù hợp để đưa vào đoạn văn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Lạc quan, biết ước mơ (tưởng tượng) về tương lai tốt đẹp

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết lựa chọn các ý để viết và có ý tưởng riêng về bài viết.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn các chi tiết phù hợp để đưa vào đoạn văn, có khả năng sáng tạo phong phú về các nhân vật hư cấu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Câu mở đoạn có tác dụng gì?  + Câu 2: Các câu tiếp theo phát triển theo ý nào của câu mở đoạn?  + Câu 3: Thế nào là đoạn văn tưởng tượng?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Câu mở đoạn thường giới thiệu về sự việc (hoặc nhân vật, sự vật,...).  + Trả lời: Các câu sau tiếp tục phát triển sự tưởng tượng đã nêu ở câu mở đoạn.  + Trả lời: Đoạn văn tưởng tượng là kể về những điều chưa xảy ra hoặc không có hật, do người viết tưởng tượng ra.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết sắp xếp ý cho đoạn văn tưởng tượng.  + Biết lựa chọn các chi tiết phù hợp để đưa vào đoạn văn.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chọn đề bài, tìm ý. (làm việc chung cả lớp).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài:  + Em chọn đề bài nào trong 2 đề trên?  - GV Hướng dẫn HS tiến hành lựa chọn câu trả lời, viết ra từng ý:  a) Tưởng tượng về Vương quốc Tương Lai:  -Nhà cửa trang trí thế nào? Vườn cây kì lạ thế nào?  -Ánh sáng và những đám mây đẹp thế nào?  -Ở đó có những ai? Họ đang làm gì?  b) Tưởng tượng về một em bé ở Vương quốc Tương Lai:  -Hình dáng, trang phục của em bé ấy như thế nào?  -Em bé ấy đang làm gi?  -Em bé ấy gặp ai, nói gì, giọng nói thế nào? | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc  - HS lựa chọn đề bài.  a) Tưởng tượng về Vương quốc Tương Lai  b) Tưởng tượng về một em bé ở Vương quốc Tương Lai.  - HS tự lựa chọn đề bài và làm bài theo yêu cầu. Viết theo từng ý GV hướng dẫn | |
| **Hoạt động 2: Sắp xếp ý (làm việc cá nhân)**  **-** GV hướng dẫn HS cách sắp xếp ý theo sơ đồ tư duy.  a) Tìm ý: Viết ra giấy bất kì từ nào thể hiện suy nghĩ của em (từ khoá).  b) Nối các từ khoá có quan hệ gần nhất với nhau.  -Bỏ bớt những từ không phù hợp hoặc không cần thiết.  -Sắp xếp lại các từ khoá theo thứ bậc từ ý lớn đến ý nhỏ.  - GV theo dõi hỗ trợ HS | | - HS đọc lại bài làm và sắp xếp ý cho đoạn văn của mình theo sơ đồ đã gợi ý. | |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa kết quả tìm ý (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | | Một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Lạc quan, biết ước mơ (tưởng tượng) về tương lai tốt đẹp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chọn một số bài viết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |